

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 11-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng Trinh

2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 31/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thái N**, sinh ngày: 13/12/2002 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q và bà Trịnh Thị L; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Minh H**, sinh ngày: 22/10/2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T và bà Cao Thị H2; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đinh Thị D, sinh năm 2004; trú tại: Số 446/26C đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Chị Y K, sinh năm 1998; trú tại: Số 43 đường B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07/8/2023, Trần Thái N đến nhà nghỉ Tuyết Mai Loan 1 (thuộc tổ 04, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) thuê phòng 207 để ở. Cùng lúc đó, Trần Minh H và Đinh Thị D thuê phòng 208 của nhà nghỉ Tuyết Mai Loan 1. Sáng ngày 08/8/2023, Y K điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) do K mượn của một người bạn (quen biết ngoài xã hội, không nhớ nhân thân, lai lịch) đến phòng 207 ở cùng Trần Thái N. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên N rủ H mua ma túy “đá” cùng sử dụng, H đồng ý. Sau đó, N nói với H về việc hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy “đá” của đối tượng Vân (là bạn quen biết ngoài xã hội của N và H, không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng H nói để H trực tiếp liên hệ Vân hỏi mua ma túy “đá”, N đồng ý.

Trần Minh H sử dụng tài khoản Zalo “Minh H” gọi điện, nhắn tin với đối tượng Vân (có tài khoản Zalo tên “Lão Trương”) hỏi mua “mười lăm số” ma túy “đá”, đối tượng Vân đồng ý bán số lượng ma túy trên với giá tiền 1.500.000 đồng; H chụp lại nội dung tin nhắn với đối tượng Vân rồi gửi qua tài khoản Zalo “Trần Thái N” của Trần Thái N để thông báo cho N, N đồng ý. Giữa H và N bàn bạc, thống nhất: N trả trước tiền thuê phòng ở và tiền mua ma túy “đá” (số tiền là 1.500.000 đồng), hôm sau H trả tiền lại cho N để góp với N về số tiền thuê phòng và tiền mua ma túy “đá” để cùng sử dụng.

Sau đó, Trần Thái N hỏi mượn xe mô tô của Y K để đi mua thuốc, Y K đồng ý. Trần Minh H điều khiển xe mô tô này chở N đi đến phòng trọ của đối tượng Vân để mua ma túy; do không biết địa chỉ phòng trọ của đối tượng Vân, H sử dụng tài khoản Zalo “Minh H” liên lạc qua Zalo hỏi đường đi đến phòng trọ của đối tượng Vân (ở hẻm đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi). Khi đến nơi, N gặp và đưa cho đối tượng Vân số tiền mặt 500.000 đồng, còn lại số tiền 1.000.000 đồng N trừ vào tiền mà đối tượng Vân đã mượn của N trước đó, đối tượng Vân đồng ý. Do không có sẵn ma túy “đá”, đối tượng Vân nói N và H về đợi, sau đó có người mang “mười lăm số” ma túy “đá” đến giao bán sau.

Đến khoảng hơn 15 giờ 30 phút cùng ngày, đối tượng Vân liên lạc với N hỏi địa điểm giao bán ma túy, N nói đến nhà nghỉ Tuyết Mai Loan 1 để giao ma túy. Một lúc sau, Vân liên lạc và nói với N “mười lăm số” ma túy “đá” được cất giấu bên trong vỏ hộp kem đánh răng và để ở dưới nền sân phía trước nhà nghỉ Tuyết Mai Loan 1, N đồng ý và đi từ phòng 207 xuống phía trước nhà nghỉ nhặt vỏ hộp kem đánh răng hiệu P/S bên trong chứa 01 (một) túi ni lông chứa ma túy

“đá” rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên trái của N đang mặc, khi N mang số ma túy trên lên lại phòng 207 để cùng sử dụng ma túy “đá” với H thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 775/KL-KTHS ngày 12/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; Khối lượng mẫu 1,40 gam.

Cáo trạng số 21/CT-VKSTPQN ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Trần Thái N, Trần Minh H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Thái N từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Minh H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị

+ 02 đĩa CD ghi lời khai của Trần Thái N và Trần Minh H lưu hồ sơ vụ án.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp giấy nhãn hiệu kem đánh răng P/S và 1,30g mẫu ma túy loại loại Methamphetamine cùng vỏ bao gửi giám định đựng trong 01 phong bì được niêm phong số 775/KTHS(GĐ-2023), bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong: Đây là chất ma túy Trần Thái N cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng cùng với bị cáo Trần Minh H.

+ Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu iPhone, số imei: 35 389610 963992 6, số imei2: 35 389610 998871 1, bên trong có gắn thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000336902335: Đây là điện thoại di động Trần Thái N sử dụng liên lạc rủ Trần Minh H sử dụng ma túy và liên lạc với đối tượng bán ma túy để mua ma túy.

+ Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu iPhone, số imei: 35 655010 260487 7, số imei2: 35 655010 259021 7, bên trong thân máy có gắn thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000022056261: Đây là điện thoại di động Trần Minh H sử dụng liên lạc với Trần Thái N về việc sử dụng ma túy và liên lạc với đối tượng bán ma túy để mua ma túy.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Các bị cáo Trần Thái N, Trần Minh H không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo Trần Thái N, Trần Minh H rất ân hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị D, chị Y K tại phiên tòa: Các bị cáo và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, không đề nghị hoãn phiên tòa. Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thái N, Trần Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên trưa ngày 08/8/2023, bị cáo Trần Thái N và bị cáo Trần Minh H cùng thống nhất góp tiền mua của đối tượng tên Vân (không rõ nhân thân, lai lịch) “mười lăm số” ma túy “đá” với giá tiền 1.500.000 đồng để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, đối tượng tên Vân đến nhà nghỉ Tuyết Mai Loan 1 tại tổ 04, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để giao ma túy cho các bị cáo. Sau khi nhận ma túy, bị cáo N mang ma túy lên phòng 207 mục đích để cùng sử dụng với bị cáo H, nhưng khi chưa kịp lên phòng sử dụng ma túy thì bị Công an thành phố Quảng Ngãi bắt quả tang, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của bị cáo N có 01 (một) vỏ hộp kem đánh răng hiệu P/S bên trong chứa 01 (một) túi ni lông chứa tinh thể màu trắng được hàn kín. Tại Kết luận giám định số 775/KL-KTHS ngày 12/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu 1,40 gam.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Trần Thái N, Trần Minh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo Trần Thái N, Trần Minh H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[5] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Trần Thái N là người rủ bị cáo Trần Minh H mua ma túy sử dụng; bị cáo N mượn xe máy của Y K chở bị cáo H đến gặp đối tượng tên Vân để mua ma túy; bị cáo N là người ứng tiền trước đưa cho đối tượng tên Vân để mua ma túy cho bị cáo N và bị cáo H cùng sử dụng; bị cáo N là người trực tiếp nhận ma túy và cất giấu trong người, chưa kịp sử dụng cùng bị cáo H thì bị bắt giữ.

Khi được bị cáo N rủ sử dụng ma túy thì bị cáo H đồng ý; bị cáo Trần Minh H là người trực tiếp liên lạc với đối tượng tên Vân để hỏi mua ma túy; bị cáo H với bị cáo N đến gặp đối tượng tên Vân để mua ma túy; bị cáo H thống nhất góp tiền với bị cáo N để mua ma túy về cùng sử dụng.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[6.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thái N, Trần Minh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Trần Minh H có ông nội Trần Mười được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 1,40 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine, mẫu còn lại sau giám định là 1,30 gam được niêm phong trong một phong bì số 775/KTHS(GĐ-

2023) và 01 (một) hộp giấy nhãn hiệu kem đánh răng P/S dùng để đựng ma túy: Là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu iPhone, số imei: 35 389610 963992 6, số imei2: 35 389610 998871 1, bên trong có gắn thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000336902335 của bị cáo Trần Thái N và 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu iPhone, số imei: 35 655010 260487 7, số imei2: 35 655010 259021 7, bên trong thân máy có gắn thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000022056261 của bị cáo Trần Minh H: Đây là điện thoại di động bị cáo N và bị cáo H sử dụng liên lạc với nhau để thỏa thuận mua ma túy và liên lạc với đối tượng bán ma túy để mua ma túy, được sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng Đinh Thị D: Trong lúc ở chung phòng với bị cáo Trần Minh H tại nhà nghỉ Tuyết Mai Loan 1, bị cáo H có rủ D sử dụng ma túy “đá” nhưng chưa có sẵn ma túy để chơi; D không biết việc bị cáo H và bị cáo N thống nhất góp tiền, cùng đi mua ma túy “đá” để sử dụng nên không đủ căn cứ xử lý Đinh Thị D với vai trò đồng phạm. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước ngày 08/8/2023 của Đinh Thị D, Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Thị D về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bằng hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng.

- Đối với đối tượng Y K: Trong lúc ở chung phòng với bị cáo Trần Thái N tại nhà nghỉ Tuyết Mai Loan 1, bị cáo N có rủ K sử dụng ma túy “đá” nhưng chưa có sẵn ma túy để chơi; K không biết về việc bị cáo H và bị cáo N thống nhất góp tiền, cùng đi mua ma túy “đá” để sử dụng; K không biết mục đích của bị cáo N mượn xe mô tô để đi mua ma túy “đá” nên không đủ căn cứ xử lý Y K với vai trò đồng phạm. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước ngày 08/8/2023 của Y K, Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính đối với Y K về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bằng hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng.

- Đối với đối tượng tên Vân sử dụng tài khoản Zalo tên “Lão Trương”: Các bị cáo Trần Thái N, Trần Minh H không biết nhân thân, lai lịch của người này, nên Cơ quan điều tra không thể xác minh, làm rõ.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thái N, Trần Minh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1.1 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thái N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2023.

1.2 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 1,30 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì số 775/KTHS(GĐ-2023) và 01 (một) hộp giấy nhãn hiệu kem đánh răng P/S.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu iPhone, số imei: 35 389610 963992 6, số imei2: 35 389610 998871 1, bên trong có gắn thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000336902335 và 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu iPhone, số imei: 35 655010 260487 7, số imei2: 35 655010 259021 7, bên trong thân máy có gắn thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000022056261.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/01/2024 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thái N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Minh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQ cảnh sát điều tra Công an Tp.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp Công an Tp.Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Đỗ Quang Hải

